

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÀNG LONG
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2024/DS-ST
Ngày: 24/5/2024
“Thực hiện nghĩa vụ về tài sản
do người chết để lại”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÀNG LONG, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Sa Rên

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Thạch Thanh Long

2/ Ông Nguyễn Văn Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Quế Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cà Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cà Long tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Tính – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cà Long, tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 514/2022/TLST-DS, ngày 25 tháng 10 năm 2022, về việc “*Thực hiện nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2024/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 3 năm 2024 Quyết định hoãn phiên tòa số: 119/2024/QĐST-DS ngày 12 tháng 4 năm 2024 và Thông báo dời phiên tòa số 221/TBTA, ngày 16/5/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1957. Nơi cư trú: khóm B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)

Bị đơn:

1/Bà Võ Thị H, sinh năm 1981. Nơi cư trú: khóm B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (Có mặt)

2/Bà Võ Thị P, sinh năm 1983. Nơi cư trú: ấp S, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt -Có đơn xin vắng mặt)

3/Ông Võ Thanh T, sinh năm 1990. Nơi cư trú: khóm A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)

Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1970, địa chỉ: ấp B, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt -Có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, biên bản ghi lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà nguyên đơn ông Nguyễn Văn H trình bày: Ông có tham gia giao dịch hội do bà Bùi Thị H là đầu thảo, ông H là hội viên lấy tên là Chú B. Khi tham gia giao dịch hội thì đầu thảo có đưa danh sách hội cho hội viên giữ, Hội mỗi tháng khai 01 lần, bằng hình thức bốc thăm, ai kêu thăm cao thì được hốt hội nhưng ông không có trực tiếp đi khai hội, mà mỗi lần khai hội bà H nói hội viên kêu bao nhiêu thì ông đóng tiền hội bấy nhiêu. Mỗi lần khai hội đối với dây hội 10.000.000 đồng đầu thảo hưởng huê hồng 5.000.000 đồng, dây hội 5.000.000 đồng thì đầu thảo hưởng huê hồng 2.500.000 đồng. Ông tham gia giao dịch các dây hội cụ thể như sau:

Hội 10.000.000 đồng mở ngày 19/8/2020 al, dây hội này gồm 20 phần, ông tham gia 02 phần, hội mỗi tháng khai 01 lần, các lần khai hội như sau: lần 01 khai vào ngày 19/8/2020 al, hội viên kêu 1.500.000 đồng nên ông đóng vào 02 phần hội tổng cộng là 17.000.000 đồng, lần 2 khai vào ngày 19/9/2020 al, kêu 1.600.000 đồng nên đóng tiền hội là 16.800.000 đồng. Lần 3 khai vào ngày 19/10/2020 al, hội viên kêu 1.900.000 đồng nên đóng vào 16.200.000 đồng. Lần 4 khai vào ngày 19/11/2020 al, hội viên kêu 1.600.000 đồng nên đóng là 16.800.000 đồng. Lần thứ 5 khai vào ngày 19/12/2020 al, hội viên kêu 1.500.000 đồng nên đóng vào là 17.000.000 đồng. Lần thứ 6 khai vào ngày 19/01/2021 al, hội viên kêu 1.600.000 đồng nên đóng là 16.800.000 đồng. Lần thứ 7 khai vào ngày 19/02/2021, hội viên kêu 1.850.000 đồng nên đóng là 16.300.000 đồng. Lần thứ 8 vào ngày 19/3/2021 al, hội viên kêu 1.900.000 đồng, nên đóng tiền hội là 16.200.000 đồng. Lần thứ 9, khai vào ngày 19/4/2021 al, hội viên kêu 2.100.000 đồng nên đóng 15.800.000 đồng. Lần thứ 10 khai vào ngày 19/5/2021 al, hội viên kêu 2.150.000 đồng nên đóng 15.700.000 đồng. Lần thứ 11 khai vào ngày 19/6/2021 al, kêu 2.100.000 đồng nên đóng 15.800.000 đồng. Lần thứ 12, khai vào ngày 19/7/2021 al, kêu 1.500.000 đồng nên đóng 17.000.000 đồng, lần thứ 13, khai vào ngày 19/8/2021 al, kêu 2.100.000 đồng nên đóng 15.800.000 đồng, lần thứ 14, khai vào ngày 19/9/2021 al, kêu 1.800.000 đồng nên đóng 16.400.000 đồng. Lần thứ 15 khai vào ngày 19/10/2021 al, hội viên kêu 1.500.000 đồng nên đóng 17.000.000 đồng, Lần thứ 16 khai vào ngày 19/11/2021, kêu 1.550.000 đồng nên đóng 16.900.000 đồng, sau đó đến ngày 19/01/2022 bà H bệnh chết nên không khai hội nữa. Như vậy tổng số tiền hội mà ông đã đóng vào 02 phần hội mở ngày 19/8/2020 al là 263.500.000 đồng.

Dây hội mở ngày 12/3/2021 hội 10.000.000 đồng dây số 02, hội mỗi tháng khai 01 lần gồm 20 phần, ông tham gia 01 phần, hội khai được 9 lần, cụ thể các lần khai hội như sau: Lần thứ 01 khai vào ngày 12/3/2021 al, kêu 2.050.000 đồng nên đóng 7.950.000 đồng. Lần thứ 02 khai vào ngày 12/4/2021 al, kêu 2.250.000 đồng nên đóng 7.750.000

đồng. Lần thứ 3, khai vào ngày 12/5/2021 al, kê 2.100.000 đồng nên tôi đóng 7.900.000 đồng. Lần thứ 4 khai vào ngày 12/6/2021 al kê 2.320.000 nên đóng 7.680.000 đồng. Lần thứ 5 khai vào ngày 12/7/2021, kê 2.230.000 đồng nên đóng 7.770.000 đồng. Lần thứ 6 khai vào ngày 12/8/2021 al kê 2.100.000 đồng nên đóng 7.900.000 đồng. Lần thứ 7 khai vào ngày 12/9/2021 al kê 2.150.000 đồng nên đóng 7.850.000 đồng. Lần thứ 8 khai vào ngày 12/10/2021 al kê 2.200.000 đồng nên đóng 7.800.000 đồng. Lần thứ 9 khai vào ngày 12/11/2021 al kê 2.050.000 đồng nên đóng 7.950.000 đồng, tổng số tiền đã đóng hội đối với dây hội này là 70.550.000 đồng,

Dây hội mở ngày 12/3/2021 hội 10.000.000 đồng dây số 01, gồm 20 phần, ông tham gia tham gia 01 phần, hội mỗi tháng khai 01 lần, hội khai được 9 lần, cụ thể các lần khai hội như sau: Lần 01 khai vào ngày 12/3/2021 al, kê 2.050.000 đồng nên đóng 7.950.000 đồng. Lần 2 khai vào ngày 12/4/2021 al, kê 2.100.000 đồng nên đóng 7.900.000 đồng. Lần 3 khai vào ngày 12/5/2021 al, kê 2.100.000 đồng nên đóng 7.900.000 đồng. Lần thứ 4 khai vào ngày 12/6/2021 al kê 2.250.000 nên đóng 7.750.000 đồng. Lần thứ 5 khai vào ngày 12/7/2021, kê 2.400.000 đồng nên đóng 7.600.000 đồng. Lần thứ 6 khai vào ngày 12/8/2021 al kê 2.100.000 đồng nên đóng 7.900.000 đồng. Lần thứ 7 khai vào ngày 12/9/2021 al kê 2.150.000 đồng nên đóng 7.850.000 đồng. Lần thứ 8 khai vào ngày 12/10/2021 al kê 1.900.000 đồng nên đóng 8.100.000 đồng. Lần thứ 9 khai vào ngày 12/11/2021 al kê 2.150.000 đồng nên tôi đóng 7.850.000 đồng, tổng số tiền đã đóng hội là 70.800.000 đồng,

Ngoài ra, ông H còn tham gia chơi Dây hội mở ngày 16/7/2021 hội 5.000.000 đồng, hội mỗi tháng khai 01 lần, gồm 22 phần, ông tham gia 02 phần, hội khai được 05 lần thì bà H chết, cụ thể các lần khai hội như sau: lần 01 khai vào ngày 16/7/2021 al, kê 1.720.000 đồng nên ông đã đóng vào 02 phần hội là 6.560.000 đồng. Lần 2 khai vào ngày 16/8/2021 al, kê 1.500.000 đồng nên đóng 7.000.000 đồng. Lần 3 khai vào ngày 16/9/2021 al, kê 1.600.000 đồng nên đóng 6.800.000 đồng. Lần thứ 4 khai vào ngày 16/10/2021 al kê 1.500.000 nên tôi đóng 7.000.000 đồng. Lần thứ 5 khai vào ngày 16/11/2021, kê 1.500.000 đồng nên tôi đóng 7.000.000 đồng, tổng số tiền đã đóng của dây hội này là 34.360.000 đồng,

Tổng số tiền hội ông H đã đóng vào của tất cả các dây hội này là 439.210.000 đồng,

Bà Bùi Thị H chết vào ngày 18/01/2022, bà H có để lại tài sản là quyền sử dụng đất thửa số 75, tờ bản đồ số 13, diện tích 1.181,6 m², loại đất ở đô thị, cây lâu năm, tọa lạc tại khóm 2 thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Di sản này các con của bà H là bà Võ Thị H, bà Võ Thị P và ông Võ Thanh T đang quản lý, chưa lập thủ tục phân chia di sản thừa kế do bà H chết để lại.

Tại phiên tòa hôm nay, Ông H chỉ yêu cầu bà H, ông T, bà P trả số tiền 380.000.000 đồng mà ông đã đóng tiền hội cho bà H đối với các dây hội này. Trường hợp những người thừa kế không trả cho ông số tiền 380.000.000 đồng thì ông H yêu cầu Tòa án xử lý tài

sản là quyền sử dụng đất thừa số 75, tờ bản đồ số 13, diện tích 1.181,6 m², loại đất ở đô thị, cây lâu năm, tọa lạc tại khóm 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Ngoài ra, ông H không có yêu cầu nào khác.

Tại bản tự khai, biên bản ghi lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bà Võ Thị Hạnh, ông Võ Thanh T có lời trình bày: Chúng tôi là con ruột của bà Bùi Thị H, cha tôi ông Võ Văn T đã chết, ngoài ba chị em chúng tôi thì bà H không còn người thừa kế theo pháp luật nào khác. Hiện nay thừa đất số 75, diện tích 1.181,6 m², thuộc tờ bản đồ số 13, tọa lạc tại khóm 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh hiện chúng tôi đang quản lý nhưng chưa làm thủ tục phân chia di sản thừa kế. Bà H, ông T thừa nhận lúc bà H còn sống có làm đầu thảo hui, ông H là hui viên có tham gia giao dịch hui nhưng các bị đơn không biết được bà H hót hui hay chưa nên yêu cầu của ông H, chúng tôi không đồng ý.

Bị đơn bà Võ Thị P có đơn xin vắng mặt không có lời trình bày hay ý kiến gì.

Ý kiến của Vị kiểm sát viên: *Về tố tụng:* Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng đầy đủ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, trình tự khi thụ lý vụ án, việc giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát, đã thu thập chứng cứ đầy đủ, thời hạn chuẩn bị xét xử đúng quy định. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với đương sự, nguyên đơn chấp hành nghiêm quyền, nghĩa vụ tố tụng. Tại phiên tòa, bà Võ Thị P vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

Về nội dung vụ án: Vị đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 471, 615 BLDS năm 2015. Áp dụng Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Điều 16, 24 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 về họ, hui, biên, phường.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ông Nguyễn Văn H. Buộc bà Võ Thị H, bà Võ Thị P và ông Võ Thanh T trả cho ông Nguyễn Văn H số tiền 380.000.000 đồng trong phạm vi khối di sản do bà H để lại.

(Kèm theo công văn số 63 của văn phòng đăng ký đất đai huyện Càng Long ngày 23/02/2023)

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định trừ trường hợp không phải nộp, miễn nộp án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết*: Ông Nguyễn Văn H khởi kiện bà Võ Thị H, ông Võ Thanh T, bà Võ Thị P, có địa chỉ cư trú tại thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh là người thừa kế theo pháp luật của bà Bùi Thị H để yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ tiền hụi thay bà H với số tiền nợ hụi là 380.000.000 đồng. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 615 của Bộ luật dân sự năm 2015 xác định vụ án “*Thực hiện nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

[2] *Về tố tụng*: Bị đơn bà Võ Thị P, người làm chứng bà Nguyễn Thị T vắng mặt nhưng có đơn xin vắng mặt. Do đó, căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[3] *Về nội dung vụ án*: Ông Nguyễn Văn H yêu cầu những người thừa kế của bà Bùi Thị H gồm bà Võ Thị H, bà Võ Thị P, ông Võ Thanh T là con ruột của bà H thực hiện nghĩa vụ trả số tiền hụi bà H còn nợ là 380.000.000 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy:

Việc, ông Nguyễn Văn H cho rằng ông có tham gia giao dịch hụi do bà H làm đầu thảo, ông tham gia các dây hụi gồm: Dây hụi 10.000.000 đồng mở ngày 19/8/2020 al, dây hụi gồm 20 phần, ông đã tham gia 02 phần, hụi đã khai được 16 lần. Dây hụi mở ngày 12/3/2021 al dây số 01, hụi 10.000.000 đồng, gồm 20 phần, ông H tham gia 01 phần, hụi đã khai được 09 lần. Hụi mở ngày 12/3/2021 al dây số 02, hụi 10.000.000 đồng, gồm 20 phần, ông H tham gia 01 phần, hụi đã khai được 09 lần. Dây hụi mở ngày 16/7/2021 al, hụi 5.000.000 đồng, gồm 22 phần, ông tham gia 02 phần. Các bị đơn ông Võ Thanh T, bà Võ Thị H thừa nhận bà H có làm đầu thảo hụi, ông H là hụi viên tham gia các dây hụi này nhưng việc ông H có hốt hụi hay chưa thì bị đơn không biết được. Kết quả xác minh một số người tham gia giao dịch hụi (hụi viên) trong danh sách hụi như bà Nguyễn Thị T, bà Nguyễn Thị N, bà Võ Thị Ngọc C, bà Bùi Thị Thu T, bà Võ Thị Hồng S, bà Hồ Thị Lệ T, tất cả họ đều thừa nhận ông Nguyễn Văn H có tham gia giao dịch hụi đối với các dây hụi nêu trên. Cho nên việc ông H tham gia giao dịch hụi với tư cách là hụi viên, bà H là đầu thảo hụi, đây là tình tiết sự kiện không cần phải chứng minh được các bên thừa nhận.

Xét về yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn cho rằng có tham gia chơi hụi mở ngày 19/8/2020 al, hụi 10.000.000 đồng, hụi một tháng khai 01 lần, ông tham gia 02 phần, dây hụi này đã khai được 16 lần với số tiền ông H đã đóng vào tổng cộng là 262.500.000 đồng đến lần khai thứ 17 thì bà H chết. Dây hụi mở ngày 12/3/2021 hụi 10.000.000 đồng, gồm 02 dây (dây số 01 và dây số 02), mỗi dây có 20 phần, hụi mỗi tháng khai 01 lần và ông H tham gia mỗi dây 01 phần hụi. 02 dây hụi này khai được 09 lần thì bà H chết và hai phần hụi của hai dây này ông H đã đóng vào lần lượt là 70.800.000 đồng và 70.550.000 đồng. Ngoài ra ông H còn tham gia chơi hụi mở ngày 16/7/2021 al, hụi gồm 22 phần, ông H tham gia 02 phần và hụi khai được 05 lần, đến lần khai thứ 06 thì bà H chết, dây hụi này ông H đã đóng vào là 34.360.000 đồng. Tổng số tiền hụi của các dây hụi ông H đã đóng vào là 439. 210.000 đồng. Nay, Ông H chỉ yêu cầu những người thừa kế theo pháp luật của bà H trả số tiền 380.000.000 đồng trong phạm vi tài sản do bà H để lại.

Về Kết quả xác minh một số người hội viên (từ bút lúc số 123 đến 141, bút lục 116,117): họ đều thừa nhận việc bà H tham gia giao dịch hội với tư cách hội là đầu thảo hội, ông H là là hội viên (lấy tên là Chú B). Khi giao dịch hội với nhau thì bà H chỉ giao danh sách cho hội viên giữ là bản photo danh sách các hội viên tham gia các dây hội. Các hội viên thừa nhận, Các hội viên, ai cần hốt hội mới đến khai hội và ông H thì không có đến khai hội, Sau khi có hội viên hốt hội thì bà H thông báo cho ông H biết, từ đó ông H căn cứ vào hội viên kêu hội để đóng tiền hội cho bà H. Và các hội viên thừa nhận ông H chưa có hốt hội tất cả các dây hội này. Tại phiên toà hôm nay, ông H và các bị đơn đều thừa nhận ngoài các dây hội phát sinh tranh chấp thì giữa bà H và ông H trước đây cũng có giao dịch hội với nhau, nhưng các dây hội đã mãn hội và các bên đã hoàn thành xong nghĩa vụ giữa đầu thảo và hội viên. Ngoài ra, Hiện tại cũng có một số hội viên như tiếp tục tại tiền hội chết cho bà H nhận và đến nay họ đã đóng được số tiền tổng cộng là 270.000.000 đồng, đều nay đã được bà H thừa nhận tại phiên toà.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà hôm nay bà H ông T cho rằng ông H có tham gia chơi hội với tư cách là hội viên, nhưng ông H có hốt hội hay chưa hốt thì bị đơn không biết được nhưng bà H, ông T không cung cấp được các chứng cứ chứng minh ông H đã hốt hội. Nguyên đơn đã chứng minh được việc có tham gia chơi các dây hội này và đến nay chưa hốt hội.

Từ những phân tích trên yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H, buộc bị đơn có nghĩa vụ trả lại số tiền hội mà ông đã đóng vào 380.000.000 đồng là có cơ sở để chấp nhận.

[4] Xét về di sản của bà H: Căn cứ phiếu cung cấp thông tin số 63/CNHCL ngày 22/3/2023 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện C thể hiện: Trước khi bà H chết có tài sản là thửa đất số 75, tờ bản đồ số 13, diện tích 1.181,6 m², loại đất loại đất ONT-CLN tọa lạc tại khóm A thị trấn C, huyện Cg Long, tỉnh Trà Vinh do bà Bùi Thị H đứng tên quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. (bút lục 142).

[5] Di sản của bà H để lại hiện nay các bị đơn chưa có lập thủ tục phân chia di sản thừa kế và do bà H, bà P, ông T đang quản lý, sử dụng nhưng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà H là xâm phạm đến lợi ích hợp pháp của ông Hùng. Do đó, ông Nguyễn Văn H yêu cầu người thừa kế của bà H gồm ông Võ Thanh T, bà Võ Thị P, bà Võ Thị H thực hiện nghĩa vụ trả số tiền hội bà H còn nợ 380.000.000 đồng trong phạm vi di sản bà H để lại là có căn cứ chấp nhận.

[6] Về án phí: Do yêu cầu ông Nguyễn Văn H được chấp nhận nên bà H, bà P, ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm quy định tại Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Ý kiến đề nghị của Vị kiểm sát viên là phù hợp quy định pháp luật được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

